

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 424/2020/HSST

Ngày 29/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

2. Ông Hồ Tùng Mận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020, Tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 413/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000; Tại: Tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Con ông: Trần Văn D, sinh năm: 1975; hiện trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Con bà: Lê Thị L (đã chết). Gia đình bị cáo có bốn anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại tỉnh Khánh Hòa, được cha, mẹ nuôi cho ăn học đến hết lớp 5/12, thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày

21/9/2020, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 23/10/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 18/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn Đ; Sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn 1, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn H là người làm rẫy thuê cho anh Trần Văn Đ, tại: Thôn 3, xã H, thành phố B. Khoảng 03 giờ ngày 21/9/2020, H ngủ dậy thấy anh Đ đang ngủ say nên H đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Đ, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 đang để ở đầu giường; số tiền 450.000 đồng và 01 đăng ký xe mô tô biển số 47H1 – 347.80 để trong ví da của anh Đ, rồi đi ra ngoài chòi rẫy tiếp tục trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 47H1 – 347.80 chạy thoát. Sau khi trộm cắp được tài sản, H mang xe mô tô biển số 47H1 – 347.80 đến tỉnh Bình Dương nhờ người tên H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) dẫn đi bán cho người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 4.500.000 đồng, còn điện thoại di động hiệu Realme C2, thì H để lại sử dụng. Sau khi bán được tài sản, H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Còn anh Đ phát hiện bị mất tài sản nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trình báo. Đến ngày 17/10/2020, H đến trụ sở công an Phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột đầu thú, giao nộp cho Công an chiếc điện thoại trộm cắp của anh Đ. Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột đã chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 234/KLĐG ngày 02/11/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 trị giá 1.600.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 47H1 – 347.80, trị giá 14.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 15.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Realme C2.

Quá trình điều tra, bị hại anh Trần Văn Đ yêu cầu bị can Trần Văn H phải bồi thường số tiền 14.650.000 đồng là tiền trị giá xe mô tô biển số 47H1 – 347.80 và số tiền 450.000 đồng mà bị can H đã trộm cắp của anh Trần Văn Đ. Trần Văn H chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 414/CT-VKS.TPBMT ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo khai do muốn có tiền tiêu xài nên lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu bị cáo đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Realme C2; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47H1 – 347.80 và số tiền 450.000đ của anh Trần Văn Đ.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại là anh Trần Văn Đ khai đã nhận được 01 điện thoại di động hiệu Realme C2. Đối với số tiền 450.000đ và chiếc xe máy bị cáo đã bán và tiêu xài cá nhân hết, anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 14.650.000đ.

Đại diện viện kiểm sát viên nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 18 đến 24 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 cho anh Trần Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường số tiền 14.650.000 đồng cho anh Trần Văn Đ (trong đó: Tiền trị giá xe mô tô biển số 47H1 – 347.80 là 14.200.000 đồng và số tiền bị trộm cắp là 450.000 đồng).

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có đơn thư khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào khoảng 03 giờ ngày 21/9/2020 bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Trần Văn Đ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 đang để ở đầu giường; số tiền 450.000 đồng 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 47H1 – 347.80. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.250.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất vụ án do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi cá nhân, lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đồng thời xâm hại đến an ninh trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt đời sống của nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 cho anh Trần Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường số tiền 14.650.000 đồng cho anh Trần Văn Đ (trong đó: Tiền trị giá xe mô tô biển số 47H1 – 347.80 là 14.200.000 đồng và số tiền bị trộm cắp là 450.000 đồng).

Đối với: 01 đăng ký xe mô tô biển số 47H1 – 347.80 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 47H1 – 347.80 mà Cơ quan điều tra chưa thu hồi được; người tên H1 (là người dẫn H đi bán xe mô tô trộm cắp của anh Đ mà có) và người đàn ông (là người mua xe mô tô trộm cắp của anh Đ mà có). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách hành vi của hai người trên cùng xe mô tô ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H **01 (Một) năm** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/10/2020.

2. *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 cho anh Trần Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường số tiền 14.650.000 đồng cho anh Trần Văn Đ (trong đó: Tiền trị giá xe mô tô biển số 47H1 – 347.80 là 14.200.000 đồng và số tiền bị trộm cắp là 450.000 đồng).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 732.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Vụ GDKT-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Văn Tú